



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 2)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No. 2)

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Bộ phận Kiểm định và Thí Nghiệm
Laboratory:	Inspection and Analytical Laboratory
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ
Organization:	PNJ Jewelry Production and Trading Company Limited
Số hiệu/ Code:	VILAS 1641
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Hoá
Field:	Chemical
Người quản lý:	Nguyễn Thị Thùy Dung
Laboratory manager:	Nguyen Thi Thuy Dung
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Từ ngày / /2026 đến ngày / /2031
Địa chỉ/Address:	Số 23 đường số 14, phường An Nhơn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 23 Street 14, An Nhon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Địa điểm/Location:	Tầng 1, Lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam 1 st Floor, Lot L2, Long Hau – Hiep Phuoc Road, Long Hau Industrial Park, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam
Điện thoại/ Tel:	(028) 35888125
Email:	PQTCL-PNJP1@pnj.com.vn
Website:	https://pjp.com.vn/

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 2)**LIST OF ACCREDITED TESTS (No. 2)****VILAS 1641****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Vàng và hợp kim vàng <i>Gold and Gold alloys</i>	Xác định hàm lượng Vàng (Au) có trên bề mặt. Phương pháp huỳnh quang tia X <i>Determination of surface Gold (Au) content X-ray fluorescence method</i>	(33.44 ~ 99.99) %	TCVN 7055:2014
2.	Trang sức có lớp phủ kim loại <i>Jewelry with metallic coating</i>	Xác định chiều dày lớp phủ Phương pháp quang phổ tia X <i>Determination of coating thickness X-ray spectrometric methods</i>	Palladium (Pd): (0.051~0.49) μm Rhodium (Rh): (0.051~0.26) μm	TCVN 10310:2014 (ISO 3497:2000)

Chú thích/ Note:

- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnamese National Standard*

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the PNJ Jewelry Production and Trading Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

